

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 06/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Trung
2. Ông Nguyễn Văn Bẩy

Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Don – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:
Ông Hà Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C** – Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 06/4/1979 – Tại: thị xã Đ, tỉnh Q.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 2/12 - Nghề nghiệp: Không.

Họ và tên bố: Phạm Văn T – Sinh năm: 1955.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D – Sinh năm: 1960.

Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị H – Sinh năm 1984.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: Ngày 29/3/2016, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 08/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. – Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/10/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ C an thị xã Đông Triều - Có mặt.

* **Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1971;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q. - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi liên quan:** Bà Lê Thị M – Sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q. – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/10/2017, Phạm Văn C đi xe đạp nhãn hiệu Shedow Action (của bà Lê Thị M, sinh năm 1960, trú tại thôn X, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Q, là mẹ vợ của C) từ nhà đến khu C trường xây dựng nhà trưng bày sản phẩm của C ty trách nhiệm hữu hạn Thành Tâm 668, thuộc địa phận khu Kim Sen, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều và quan sát thấy phía trong bãi để vật liệu có nhiều tấm cốt pha định hình đồ bê tông bằng kim loại (của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971, trú tại khu X, phường X, thị xã Đ) nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C đạp xe quay trở lại khu C trường, lợi dụng lúc không có người trông coi, C vào bãi để vật liệu xây dựng bê 02 tấm cốt pha định hình đồ bê tông bằng kim loại kích thước (1,5 x 0,29 x 0,06)m ra để lên gác бага xe đạp rồi chở đến khu đất trống thuộc khu Kim Thành, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, cất giấu và ngồi đợi, đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 10/10/2017, C tiếp tục quay trở lại khu C trường trên bê 03 tấm cốt pha bằng kim loại kích thước (1,5 x 0,2 x 0,06)m cho lên xe đạp thì bị bảo vệ C ty trách nhiệm hữu hạn Thành Tâm 668 phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 tấm cốt pha định hình đồ bê tông bằng kim loại kích thước (1,5 x 0,29 x 0,06)m; 03 tấm cốt pha định hình đồ bê tông bằng kim loại kích thước (1,5 x 0,2 x 0,06)m. Ngoài ra, còn thu giữ của C chiếc xe đạp nhãn hiệu Shedow Action.

Ngày 10/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đông Triều kết luận: Trị giá 02 tấm cốt pha định hình đồ bê tông bằng kim loại kích thước (1,5 x 0,29 x 0,06)m và 03 tấm cốt pha định hình đồ bê tông bằng kim loại kích thước (1,5 x 0,2 x 0,06)m của ông Nguyễn Văn H là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 18/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại các tấm cốt pha trên cho ông H.

Quá trình điều tra, Phạm Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 70/KSĐT-HS ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Phạm Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 - Điều 138 - Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 - điều 138; Điểm g – khoản 1 – Điều 48; Điểm g, p - khoản 1 - điều 46 – Bộ luật hình sự 1999, xử phạt Phạm Văn C từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/10/2017. Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra công an thị xã Đông triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C có lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp quá trình điều tra, lời khai của bị cáo thể hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 09/10/2017, tại khu công trường xây dựng nhà trưng bày sản phẩm của công ty trách nhiệm hữu hạn Thành Tâm 668, thuộc địa phận khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q, Phạm Văn C đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bảo vệ để trộm cắp 02 tấm cốt pha định hình đổ bê tông bằng kim loại, kích thước (1,5 x 0,29 x 0,06)m; Đến khoảng 2 giờ 30 phút ngày 10/10/2017, C tiếp tục quay lại địa điểm trên lên vào lấy 03 tấm cốt pha định hình đổ bê tông bằng kim loại, kích thước (1,5 x 0,2 x 0,06)m thì bị bảo vệ C ty trách nhiệm hữu hạn Thành Tâm 668 phát hiện, bắt giữ. Tổng giá trị 05 tấm cốt pha định hình đổ bê tông bằng kim loại là 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Người bị hại anh Nguyễn Văn H có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, tài sản bị chiếm đoạt và bị bảo vệ phát hiện bắt giữ cùng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Người làm chứng là anh Tống Tiến H và anh Nguyễn Văn C có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại về các tình tiết của vụ án.

Lời khai của bị cáo phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Ảnh vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác của Cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã Đông Triều thu thập trong quá trình điều tra.

Đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn C đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 - Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Điều 138 – Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Về khách thể: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản.

Về chủ thể: Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm pháp luật.

Về chủ quan: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Về khách quan: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bảo vệ C ty trách nhiệm hữu hạn Thành Tâm 668, trộm cắp 05 tấm cốt pha định hình bằng kim loại thì bị phát hiện bắt quả tang.

Về hậu quả: Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng bị cáo đã có tiền án về tội *“Trộm cắp tài sản”*, chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội *“Trộm cắp tài sản”* quy định tại khoản 1 – Điều 138 – Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân về việc quản lý bảo vệ tài sản, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình nên ham chơi, có sức khỏe nhưng lười lao động lại thích hưởng thụ tài sản sẵn có của người khác nên đi vào con đường phạm tội. Cần xử phạt nghiêm, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân: Năm 2016, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 01 (một) năm tù về tội *“Trộm cắp tài sản”*, ngày 08/3/2017 mới chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, tiếp tục phạm tội. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo hai lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g – khoản 1 – Điều 48 – Bộ luật hình sự, cần xử phạt nghiêm, phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản được thu hồi ngay nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p - khoản 1 - Điều 46 – Bộ luật hình sự 1999.

Về vật chứng của vụ án: 05 tấm cốt pha định hình đồ bê tông bằng kim loại của người bị hại là của anh Nguyễn Văn H đã được thu hồi ngay, nay không đề cập.

Chiếc xe đạp nhãn hiệu Shedow Action, Cơ quan điều tra C an thị xã Đông Triều đã trả lại bà Lê Thị M, nay không xét nữa.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội : "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng: Khoản 1 - Điều 138; Điểm g – khoản 1 – Điều 48; Điểm g, p – khoản 1 – Điều 46 – Bộ luật hình sự 1999.

2. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn C** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/10/2017.

3. Áp dụng: Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo; người bị hại;
- TAND tỉnh Quảng ninh;
- C an thị xã Đông Triều.
- VKSND thị xã Đông Triều;
- THADS thị xã Đông Triều;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS + VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Giới